

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-01-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi
con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Dương Nhựt

Bà Đặng Thị Phú Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Cao Thị Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 28-10-2021, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú S, xã Hòa K, huyện HV, thành phố Đà Nẵng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1995- Chi nhánh Công ty Luật TNHH Trương TT (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Thọ T, xã Tam N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:* Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa K, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do ông M là người vô trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến

vợ con. Bà đã nhiều lần đề nghị ông chia sẻ việc nhà nhưng ông không quan tâm, thường xuyên say xỉn và xúc phạm bà. Nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, bà xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần HD, sinh ngày 14-8-2020, ly hôn, bà yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn M: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác của Tòa án đến bị đơn, nhưng ông M không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh P trình bày: Thống nhất với quan điểm của bà H; từ thời vợ chồng bà H sống ly thân đến nay, cháu HD sinh sống cùng bà H, bà H là người trực tiếp chăm sóc con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin nuôi con và buộc ông M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Hội đồng xét xử xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M theo quy định Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đến ông M, tuy nhiên ông M đều vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn M theo luật định

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa K, huyện HV, thành phố Đà Nẵng vào năm 2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà H cho rằng ông M thiếu trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho vợ con, nay tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến ông M, nhưng ông M đều vắng mặt và không có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi đến Tòa án để nói rõ quan điểm của mình về yêu cầu ly hôn của bà H do đó không có căn cứ để Tòa án xem xét cho vợ chồng đoàn tụ. Hiện tại hai người cũng đã sống ly thân, nay xét mâu thuẫn vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần HD, sinh ngày 14-8-2020, hiện nay đang do bà H nuôi dưỡng, bà H có công việc ổn định. Để đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu HD sau khi vợ chồng ly hôn, nên cần tiếp tục giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu HD đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm bà Trần Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật; án phí cấp dưỡng ông Nguyễn Văn M phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H với bị đơn ông Nguyễn Văn M về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần HD, sinh ngày 14-8-2020 cho bà Trần Thị Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông M không nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung như trên, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người

không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thị Thanh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009355 ngày 28-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn M phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bà Trần Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-01-2022). Ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THA TP.Tam Kỳ;
- UBND X. Hòa K, huyện HV, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

